

A. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – TOÁN 7 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

TT	Chủ đề/ Chương	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá											Tổng			Tỉ lệ % điểm	
			TNKQ									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai”			Trả lời ngắn									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu		Vận dụng
1	Chương 1. Số hữu tỉ	Tập hợp các số hữu tỉ. Các phép tính với số hữu tỉ. Lũy thừa của một số hữu tỉ. Quy tắc dấu ngoặc và quy tắc chuyển vế.	2				2	2						1	2	2	3	20%
2	Chương 2. Số thực	Số vô tỉ. Căn bậc hai số học. Số thực. Giá trị tuyệt đối của một số thực. Làm tròn số và ước lượng kết quả.	3						1		1			1	4	0	2	22,5%
3	Chương 3. Các	Hình hộp chữ nhật –	2							1				1	2	1	1	15%

[illegible]

4	Chương 4. Góc và đường thẳng song song	<i>Các góc ở vị trí đặc biệt. Tia phân giác. Hai đường thẳng song song. Định lý và chứng minh định lý.</i>	2							1				1	1	2	2	1	20%
---	---	--	---	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	---	---	---	---	---	------------

3	Chương 5. Một số yếu tố thống kê	Thu thập và phân loại dữ liệu. Biểu đồ hình quạt tròn. Biểu đồ đoạn thẳng.	3			2	2							5	2	0	17,5%	
Tổng số câu			12			2	4	2	1	2	1		1	4	15	7	7	29
Tổng số điểm			3,0			2,0			2,0			3,0			4,0	3,0	3,0	10,0
Tỉ lệ %			30			20			20			30			40	30	30	100

Lưu ý:

– Các dạng thức trắc nghiệm gồm:

+ Nhiều lựa chọn: mỗi câu cho 04 phương án, chọn 01 phương án đúng. Mỗi câu chọn đáp án đúng được 0,25 điểm.

+ “Đúng – Sai: mỗi câu hỏi có 04 ý, tại mỗi ý thí sinh lựa chọn đúng hoặc sai.

• Trả lời đúng 1 ý được 0,1 điểm;

• Trả lời đúng 2 ý được 0,25 điểm;

• Trả lời đúng 3 ý được 0,5 điểm;

• Trả lời đúng 4 ý được 1,0 điểm.

+ Trả lời ngắn: với mỗi câu hỏi, viết câu trả lời/ đáp án vào bài thi. Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

– Số điểm của câu tự luận được quy định trong hướng dẫn chấm nhưng phải tương ứng với tỉ lệ điểm được quy định trong ma trận.

B. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – TOÁN 7 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

UNBD XÃ
TRƯỜNG THCS.....

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

NĂM HỌC 20... - 20...

MÔN TOÁN 7

Thời gian làm bài 90 phút

A. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3,0 điểm)

Trong mỗi câu hỏi từ câu 1 đến câu 12, hãy viết chữ cái in hoa đứng trước phương án đúng duy nhất vào bài làm.

Câu 1: Phân số biểu diễn số hữu tỉ $0,5$ là

- A. $\frac{4}{2}$. B. $\frac{1}{2}$. C. $\frac{-5}{10}$. D. $\frac{6}{-18}$.

Câu 2: Kết quả của phép tính $-\frac{1}{5}^6 : -\frac{1}{5}^3$ là

- A. $|\frac{1}{5}|^3$. B. $|\frac{1}{5}|^3$. C. $|\frac{1}{5}|^{18}$. D. $|\frac{1}{5}|^2$.

Câu 3: Trong các số dưới đây, số nào là số vô tỉ?

- A. $0,3$. B. $-1,(1)$. C. $\sqrt{5}$. D. $\sqrt{4}$.

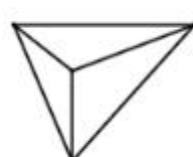
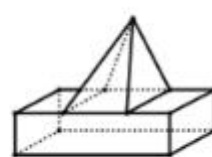
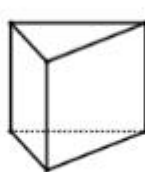
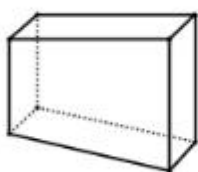
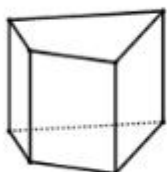
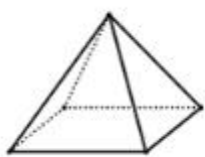
Câu 4: Giá trị tuyệt đối của $-\sqrt{9}$ bằng

- A. 9 . B. -9 . C. 3 . D. -3 .

Câu 5: Chọn khẳng định đúng trong các khẳng định sau.

- A. $\sqrt{121} = -11$. B. $\sqrt{121} = 11^2$. C. $\sqrt{121} = 11$. D. $\sqrt{121} = \pm 11$.

Câu 6: Trong các hình dưới đây, có bao nhiêu hình là hình lăng trụ đứng tứ giác?

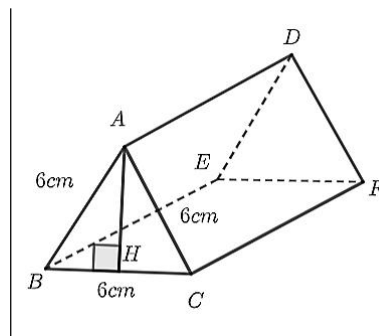


- A. 0. B. 1. C. 2. D. 3.

Câu 7: Cho hình lăng trụ đứng có đáy là tam giác đều như hình bên

Khẳng định nào sau đây là đúng?

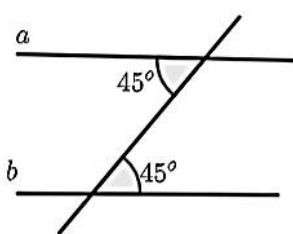
- A. Hai mặt bên là hình tam giác đều.
- B. Mặt đáy là hình $BCFE$.
- C. Chiều cao của hình lăng trụ là độ dài AH .
- D. $AD = CF = BE$.



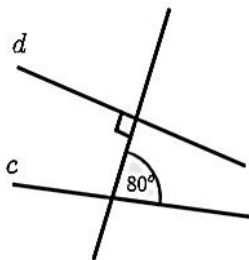
Câu 8: Một định lí gồm

- A. Giả thiết và định nghĩa.
- B. Định nghĩa và kết luận.
- C. Giả thiết và kết luận.
- D. Định nghĩa và chứng minh.

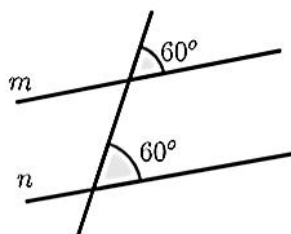
Câu 9: Hình vẽ nào sau đây không biểu diễn hai đường thẳng song song?



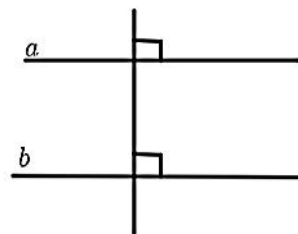
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

- A. Hình 1.
- B. Hình 2.
- C. Hình 3.
- D. Hình 4.

Câu 10: Trong các dữ liệu sau, đâu không là dữ liệu định tính?

- A. Cân nặng của các bạn lớp 7 A: 40 kg; 43 kg; 36 kg; 39 kg; 42 kg,....
- B. Các tỉnh/thành phố thuộc miền Bắc nước ta: Hà Nội, Yên Bái, Thái Bình, Thái Nguyên,...
- C. Xếp loại học lực của học sinh: Xuất sắc, Giỏi, Khá, Đạt, Chưa đạt.
- D. Thể loại sách được các bạn lớp 7 C ưa thích: Truyện cười, Truyện cổ tích, Truyện tranh,...

Câu 11: Học sinh khối 7 của một trường THCS đăng kí thực đơn ăn trưa và được biểu diễn bằng bảng số liệu dưới đây.

Món ăn	Pizza	Mì ý	Hamburger	Donut
Tỉ lệ học sinh	12,5%	30%	50%	7,5%

Món ăn được học sinh khối 7 đăng kí nhiều nhất là

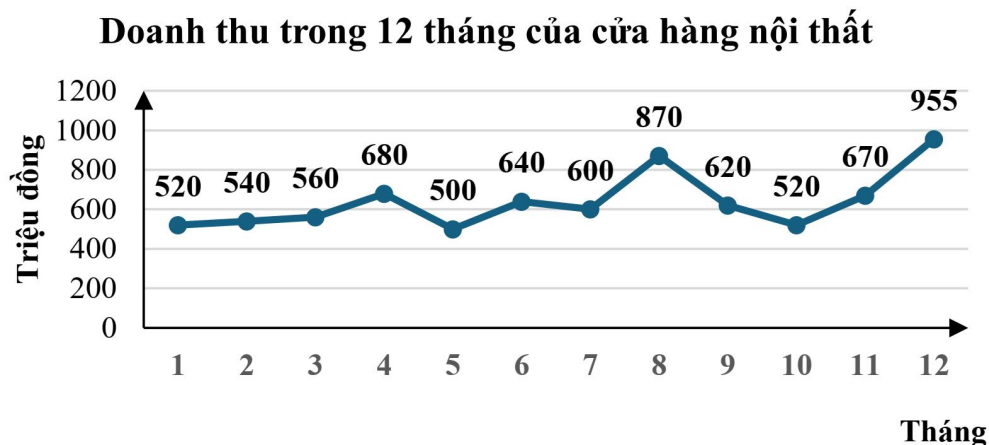
A. Pizza.

B. Mì ý.

C. Hamburger.

D. Donut.

Câu 12: Cho biểu đồ biểu diễn doanh thu trong 12 tháng của một cửa hàng nội thất như sau



Số tháng mà cửa hàng có doanh thu trên 600 triệu đồng là

A. 5.

B. 6.

C. 7.

D. 8.

Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai (2,0 điểm)

Trong câu 13 và câu 14, hãy chọn đúng hoặc sai cho mỗi ý a., b., c., d..

Câu 13: Một cửa hàng điện máy nhập về 100 chiếc máy tính xách tay với giá 8 triệu đồng một chiếc. Sau khi đã bán được 70 chiếc với tiền lãi bằng 30% giá vốn, số máy còn lại được bán với mức giá bằng 65% giá bán trước đó.

☐

a. Giá vốn cửa hàng bỏ ra khi nhập về 100 chiếc máy tính là 800 triệu đồng.

☐

b. Cửa hàng bán 70 chiếc máy đầu với giá bằng 130% so với giá vốn.

☐

c. Giá tiền bán 30 chiếc máy tính còn lại nhỏ hơn 200 triệu đồng.

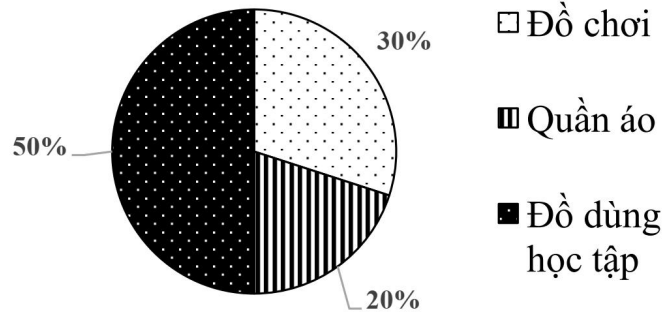
☐

d. Sau khi bán hết, cửa hàng đã lãi hơn 130 triệu đồng.

Câu 14: Nhà trường vận động mỗi bạn tặng một món quà cho các bạn học sinh vùng lũ lụt.

Biểu đồ sau đây biểu diễn tỉ lệ các món quà khác nhau mà học sinh lớp 7 A chuẩn bị. Biết rằng lớp 7 A có 40 học sinh.

Quà tặng của lớp 7A



- ☐ a. Đồ dùng học tập là món quà được các bạn học sinh tặng nhiều nhất.
- ☐ b. Đồ chơi là món quà được các bạn học sinh tặng ít nhất.
- ☐ c. Tỷ lệ học sinh tặng đồ dùng học tập bằng tổng tỷ lệ số học sinh tặng quần áo và đồ chơi.
- ☐ d. Số học sinh tặng đồ dùng học tập, đồ chơi và quần áo lần lượt là 20 học sinh, 8 học sinh; 12 học sinh.

Phần 3. Câu hỏi trắc nghiệm trả lời ngắn (2,0 điểm)

Trong mỗi câu hỏi từ câu 15 đến câu 18, hãy viết câu trả lời/ đáp án vào bài làm mà không cần trình bày lời giải chi tiết.

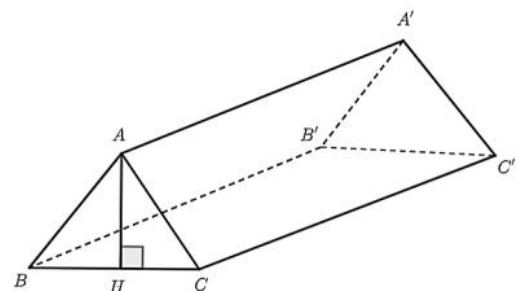
Câu 15: Làm tròn số 4,558 đến hàng phần mười ta được số mới là bao nhiêu?

Trả lời:

Câu 16: Tìm giá trị của $x < 0$, biết: $\frac{1}{2} - |2x + 1| = -\sqrt{0,25}$.

Trả lời:

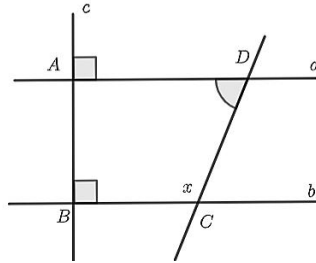
Câu 17: Một lều trại có dạng hình lăng trụ đứng đáy là tam giác, thể tích phần không gian bên trong là $2,16 \text{ m}^3$. Biết chiều dài CC' của lều là 2,4 m, chiều rộng BC của lều là 1,2 m. Hỏi chiều cao AH của



lều là bao nhiêu mét?

Trả lời:

Câu 18: Cho hình vẽ sau, biết $ADC = 60^\circ$.



Hỏi số đo x bằng bao nhiêu độ?

Trả lời:

B. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Bài 1: (1,0 điểm) Thực hiện phép tính;

a. $-\frac{3}{4} + \frac{2}{7} : \frac{4}{9} + -\frac{1}{4} + \frac{5}{7} \cdot \frac{3}{2}^2$;

b. $\left| -\frac{3}{4} \right|^2 \cdot 0,16 - \sqrt{\frac{16}{25}} : \frac{16}{9} + (-2024)^0$.

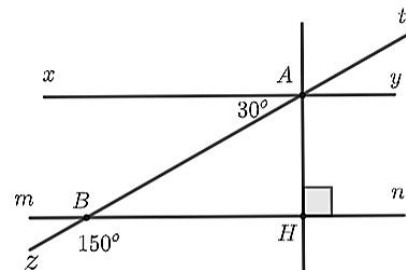
Bài 2: (1,0 điểm) Cho hình vẽ bên, biết

$xAB = 30^\circ$, $HBz = 150^\circ$, $AH \perp mn$.

a. Chứng minh $xy \parallel mn$.

b. Kẻ tia phân giác Av của HAt .

Chứng minh rằng AH là tia phân giác của BAv .



Bài 3: (1,0 điểm) Một bể bơi có dạng hình hộp chữ nhật có kích thước trong lòng bể bơi gồm chiều dài là 12 m, chiều rộng 5 m, chiều sâu 3 m. Người ta cần dùng các viên gạch có dạng hình vuông cạnh 30 cm để lát 4 mặt xung quanh và mặt đáy của bể bơi đó. Hỏi cần dùng bao nhiêu viên gạch để lát bể bơi đó.

